

ĐINH TRỌNG LẠC

99

*Phương tiện  
và  
Biện pháp*

TU TỪ  
TIẾNG VIỆT



ĐINH TRỌNG LẠC

99

Phương tiện

và

Biện pháp

TU TỪ  
TIẾNG VIỆT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC - 1994

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

*Giám đốc :* TRẦN TRÂM PHƯƠNG  
*Tổng biên tập :* NGUYỄN KHẮC PHI

*Biên soạn :*

DINH TRỌNG LẠC

*Biên tập :*

NGUYỄN QUỐC SIÊU

*Sửa bản in :*

NGUYỄN QUỐC SIÊU

## Lời Nhà xuất bản

Để đạt được hiệu quả giao tiếp, nói và viết đúng vẫn chưa đủ mà phải đạt tới mức nói và viết hay. Với cuốn sách này, các bạn sẽ có những kiến thức cơ sở, có hệ thống để không những có khả năng hiểu và bình giá được cái hay, cái đẹp của ngôn bản mà còn có thể đạt được đích giao tiếp với cách diễn đạt tốt nhất.

Là giáo viên ngữ văn, có thể các bạn đã sử dụng những tài liệu nghiên cứu và giảng dạy về phần tu từ. Nhưng các sách đó tùy theo đối tượng mà chỉ chọn lựa những vấn đề cần thiết nhất, đó là chưa nói tới những quan điểm trái ngược nhau trong cách phân loại, vận dụng... Chính vì vậy, chúng tôi xuất bản cuốn sách này những mong giúp các bạn có được cái nhìn tổng quan nhưng lại cụ thể và rạch ròi cho từng bộ phận. Vì lẽ đó, có thể khẳng định đây là cuốn cẩm nang để dạy tốt môn Văn và Tiếng Việt, là chìa khóa để mở cánh cửa đi vào cảm thụ và sáng tạo ngôn ngữ nghệ thuật.

*Cái làm nên sự kì diệu của ngôn ngữ  
đó chính là các phương tiện, biện pháp tu từ.*

## MỞ ĐẦU

Các giáo trình và tài liệu về *Phong cách học tiếng Việt* trước đây thường khảo sát và miêu tả đặc điểm tu từ theo lối đại cương : đi từ các lớp từ ngữ được phân loại theo bình diện phong cách (từ ngữ đa phong cách, từ ngữ khẩu ngữ, từ ngữ khoa học, từ ngữ chính trị, từ ngữ hành chính, từ ngữ văn chương, đến các từ ngữ được phân loại theo quan điểm ngữ pháp học, từ vựng học (thành ngữ, từ thuần Việt và từ Hán Việt, từ xưng hô, từ lịch sử) ; đi từ các cách tu từ cấu tạo theo quan hệ liên tưởng (so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, phóng dụ, hoán dụ, tượng trưng) đến các cách tu từ cấu tạo theo quan hệ tổ hợp (diệp từ ngữ, đồng nghĩa kép, tiệm tiến, đột giáng, tương phản, im lặng, khoa trương, nói giảm, chơi chữ, nói lái, tập Kiếu)<sup>(1)</sup> ; đi từ một số kiểu câu thường dùng trong các phong cách (trong ngôn ngữ khoa học, khẩu ngữ, ngôn ngữ nghệ thuật) đến các kiểu câu chuyển đổi tình thái, các kiểu câu ghép, các câu ngắn, câu dài, đến một số biện pháp tu từ (đảo, lặp cú pháp, song đôi cú pháp, câu tuần hoàn)<sup>(2)</sup>.

---

(1) Cù Đình Tú. *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*.

(2) Võ Bình, Lê Anh Hiến. Cù Đình Tú, Nguyễn Thái Hòa. *Phong cách học tiếng Việt*.

Cách khảo sát và miêu tả đặc điểm tu từ như trên sẽ không tránh khỏi sự trùng lặp (phần nào) không chỉ với các bộ môn *Từ vựng, Ngữ nghĩa, Cú pháp* mà còn cả với một bộ phận của *Phong cách học* (các phong cách chức năng). Hơn nữa, việc phân giới không rõ ràng giữa phương tiện tu từ với biện pháp tu từ, và sự thiếu sót trong tính hệ thống, tính nhất quán của việc xác định từng khái niệm đã làm cho học sinh khó nắm bắt và không biết sử dụng chúng.

Có một cách khảo sát và miêu tả khác, xuất phát từ sự phân biệt rõ ràng và sự trình bày có hệ thống đối với các phương tiện tu từ và biện pháp tu từ. Một cách khái quát nhất, có thể nói *phương tiện tu từ* là phương tiện ngôn ngữ mà ngoài ý nghĩa cơ bản (ý nghĩa sự vật - logic) ra, chúng còn có ý nghĩa bổ sung, còn có màu sắc tu từ; còn *biện pháp tu từ* là cách phối hợp sử dụng trong hoạt động lời nói các phương tiện ngôn ngữ, không kể là trung hòa hay tu từ (còn được gọi là diễn cảm) trong một ngữ cảnh rộng để tạo ra hiệu quả tu từ.

Trong hoạt động ngôn ngữ, cũng như trong mọi hoạt động khác của con người, cần phân biệt *mục đích, phương tiện* và *biện pháp*. Người sử dụng ngôn ngữ như một phương tiện quan trọng nhất cần luôn có ý thức rằng mình có trong tay (trong đầu óc) hai loại phương tiện ngôn ngữ trung hòa và phương tiện ngôn ngữ tu từ (nói gọn hơn: phương tiện tu từ); đồng thời cũng biết rằng ngoài những biện pháp sử dụng ngôn ngữ theo cách thông thường còn có những biện pháp sử dụng ngôn ngữ một cách đặc biệt, gọi là những biện pháp tu từ.

Xuất phát từ cách hiểu phương tiện tu từ và biện pháp tu từ như trên để tìm hiểu vấn đề xác định, phân loại và miêu tả hai khái niệm cơ bản này trong Phong cách học tiếng Việt, có thể đi đến một hướng xác định đúng đắn, có hệ thống về

nội dung nghiên cứu những đặc điểm tu từ của tiếng Việt trên các cấp độ. Cụ thể như sau :

1. *Trên cấp độ từ vựng*, các phương tiện tu từ từ vựng được xác định là những đơn vị từ vựng đồng nghĩa mà ngoài ý nghĩa cơ bản (ý nghĩa sự vật-lôgic) ra, chúng còn có ý nghĩa bổ sung, còn có màu sắc tu từ. Căn cứ vào phạm vi được ưu tiên sử dụng, những từ ngữ đồng nghĩa tu từ được chia ra như sau :

a) *Những từ ngữ đồng nghĩa có điệu tính tu từ cao*. Là những từ ngữ gọt giũa được ưu tiên sử dụng trong lời nói sách vở, văn hóa. Đó là những từ ngữ thường mang màu sắc cao sang, quý phái, bác học, bắt nguồn từ các lớp từ như : từ thi ca, từ cũ, từ Hán Việt, từ mượn, từ sách vở...

b) *Những từ ngữ đồng nghĩa có điệu tính tu từ thấp*. Là những từ ngữ được ưu tiên sử dụng trong lời nói hội thoại, tự nhiên, trong sinh hoạt hằng ngày. Đó là những từ ngữ thường mang màu sắc mộc mạc, bình dân, nôm na, bắt nguồn từ các lớp từ như : từ khẩu ngữ, từ lóng, từ nghề nghiệp, từ thông tục, từ địa phương... Còn những từ ngữ không có từ đồng nghĩa tương liên, tức không nằm trong dãy từ đồng nghĩa, không đi vào hệ hình từ vựng - tu từ, tuy không phải là những phương tiện tu từ ở cấp độ từ vựng, nhưng chúng có thể được sử dụng để tạo ra các biện pháp tu từ. Đó là những từ ngữ bắt nguồn từ các lớp từ như : thuật ngữ, từ trong danh mục, từ lịch sử, từ ngoại lai, từ mới từ vựng...

Các biện pháp tu từ từ vựng là những cách phối hợp sử dụng các đơn vị từ vựng trong phạm vi của một đơn vị khác thuộc bậc cao hơn (trong câu, trong chính thể trên câu) có khả năng đem lại hiệu quả tu từ do mối quan hệ giữa các đơn vị trong ngữ cảnh. Mối quan hệ có tính chất cú đoạn này, đứng ở góc độ tu từ học thì rất phong phú và đa dạng.

Song nếu sử dụng cách phân loại chức năng do L. Hjelmslev<sup>(1)</sup> đưa ra thì có thể tách ra ba dạng chính : quan hệ quy định, quan hệ hòa hợp và quan hệ tương phản<sup>(2)</sup>. Trong quan hệ quy định, yếu tố được đánh dấu về tu từ học ở điều tính cao hoặc ở điều tính thấp, được sử dụng trên cái nền của các đơn vị trung hòa về tu từ học, đã quy định màu sắc tu từ học của toàn bộ phát ngôn. Trong quan hệ hòa hợp, những đơn vị được đánh dấu về tu từ học trong cùng một lớp tu từ học, thuộc một hay nhiều cấp độ ngôn ngữ, kết hợp một cách hài hòa với nhau dẫn đến một hình tượng liên tưởng có sức biểu hiện mạnh mẽ. Trong quan hệ tương phản, những yếu tố được đánh dấu về tu từ học thuộc các lớp tu từ học khác nhau, bé ngoài tưởng đối chọi nhau, mâu thuẫn nhau, nhưng thực ra lại thống nhất với nhau một cách biện chứng, có khả năng gợi liên tưởng đến bản chất của những hình tượng, sự vật, hiện tượng phức tạp.

2. Trên cấp độ ngữ nghĩa, các phương tiện tu từ ngữ nghĩa là những định danh thứ hai mang màu sắc tu từ, của sự vật, hiện tượng. Căn cứ vào loại hình ảnh được sử dụng, phương tiện tu từ ngữ nghĩa được chia ra như sau :

a) Phương tiện tu từ dùng hình ảnh về *lượng* gồm : phóng đại, thu nhỏ, nói giảm...

b) Phương tiện tu từ dùng hình ảnh về *chất* gồm : ẩn dụ, cái danh, nhân hóa, phúng dụ, hoán dụ, cái dung, tượng trưng, uyển ngữ, nhã ngữ, nói mỉa...

Các biện pháp tu từ ngữ nghĩa là toàn bộ các cách kết hợp có hiệu quả tu từ, theo trình tự tiếp nối của các đơn vị từ vựng trong phạm vi của một đơn vị khác thuộc bậc cao

---

(1) L. Hjelmslev. *Dẫn luận II thuyết ngôn ngữ*. "Cái mới trong ngôn ngữ học".

(2) Chúng tôi chọn dùng những từ này chứ không dịch trực tiếp từ nguyên văn : détermination. interdépendance và constellation .



hơn, như : so sánh, đồng nghĩa kép, thế đồng nghĩa, phản ngữ, nghịch ngữ, tiệm tiến, tiệm thoái, đột giáng, lộng ngữ...

3. *Trên cấp độ cú pháp*, các phương tiện tu từ cú pháp là những kiểu câu mang màu sắc tu từ do được cải biến từ kiểu câu cơ bản (C - V), như các kiểu câu rút gọn, mở rộng thành phần hay đảo trật tự từ.

Các biện pháp tu từ cú pháp là những cách phối hợp sử dụng các kiểu câu để đạt được hiệu quả tu từ trong phạm vi của một đơn vị thuộc bậc cao hơn (trong chính thể trên câu, trong đoạn văn, trong cả văn bản), như : sóng đôi, đảo đối, lặp đầu, lặp cuối, câu hỏi tu từ, tách biệt, liên kết tu từ học...

4. *Trên cấp độ văn bản*, các phương tiện tu từ văn bản là những mô hình văn bản đem lại hiệu quả tu từ do được cải biến từ mô hình văn bản trung hòa (Mở đầu - Phần chính - Kết thúc), như các mô hình rút gọn, hay mở rộng, hay đảo trật tự thành tố.

Các biện pháp tu từ văn bản là những cách phối hợp sử dụng các mảnh đoạn của văn bản có khả năng đem lại hiệu quả tu từ do sự tác động qua lại của các mảnh đoạn này với nhau trên cơ sở ba kiểu quan hệ sau đây :

a) *Quan hệ quy định*. Mảnh đoạn được đánh dấu về tu từ học của văn bản xác định điệu tính tu từ của toàn văn bản.

b) *Quan hệ hòa hợp*. Các mảnh đoạn của văn bản đồng nhất về màu sắc phong cách và cùng thuộc vào một kiểu mô hình văn bản.

c) *Quan hệ tương phản*. Các mảnh đoạn của văn bản có sự khác nhau về đặc trưng tu từ và/hoặc đặc trưng phong cách.

Như vậy là, ở cấp độ nào của ngôn ngữ, các biện pháp tu từ cũng cần được phân biệt với các phương tiện tu từ ở những đặc trưng sau đây :

- Thứ nhất : Biện pháp tu từ là những cách phối hợp sử dụng các đơn vị lời nói trong giới hạn của một đơn vị thuộc bậc cao hơn. Còn phương tiện tu từ là những yếu tố ngôn ngữ thuộc các cấp độ khác nhau, được đánh dấu về Tu từ học trong giới hạn của một cấp độ nào đó của ngôn ngữ.

- Thứ hai : Ý nghĩa Tu từ học của biện pháp tu từ nảy sinh ra trong ngữ cảnh của một đơn vị lời nói nào đó. Còn ý nghĩa Tu từ học của phương tiện tu từ được củng cố ở ngay phương tiện đó.

- Thứ ba : Ý nghĩa Tu từ học của biện pháp tu từ bị quy định bởi những quan hệ cú đoạn giữa các đơn vị của một bậc hay của các bậc khác nhau. Còn ý nghĩa Tu từ học của phương tiện tu từ bị quy định bởi những quan hệ hệ hình của các yếu tố cùng bậc.

Tuy rằng giữa các biện pháp tu từ và các phương tiện tu từ có những sự khác biệt rõ rệt như vậy, nhưng giữa chúng vẫn có mối quan hệ biện chứng. Một mặt, việc sử dụng các phương tiện tu từ sẽ tạo ra các biện pháp tu từ, mặt khác việc sử dụng một biện pháp tu từ nào đó trong lời nói cũng có thể chuyển hóa nó thành một phương tiện tu từ, đây chính là trường hợp của những cái gọi là *so sánh*, *phóng đại* đã "mòn" đi trong thời gian. Hơn nữa, cùng một phương tiện tu từ có thể được dùng để xây dựng nên những biện pháp tu từ rất khác nhau. Và ngược lại, những phương tiện tu từ khác nhau có thể cùng tham gia vào việc xây dựng cùng một biện pháp tu từ duy nhất.

Việc xác định, phân loại và miêu tả các phương tiện tu từ cũng như các biện pháp tu từ đạt được tính hệ thống, tính nhất quán trong tất cả các cấp độ ngôn ngữ sẽ giúp cho người học luôn có ý thức về sự tồn tại của những phương tiện tu từ trong thể đối lập (Tu từ học) với những phương tiện trung hòa ; giúp cho người học thấy được tầm quan trọng nổi bật